

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH LIÊU
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HS-ST
Ngày 26/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH LIÊU - TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Đức

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Ty

2. Bà Ngô Thị Tươi

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thùy Dương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Quang Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2020/TLST-HS, ngày 09 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

- Bị cáo: Phùn Dấu S (tên gọi khác: Không), sinh ngày 09/12/1996 tại huyện B, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: thôn P, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phùn Tắc T, sinh năm 1960, con bà Chìu Tài M, sinh năm 1962; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 04/01/2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. *(Có mặt tại phiên tòa).*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Phùn Tắc T, sinh năm 1960; Nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Ninh *(Có mặt).*

- Người làm chứng:

+ Anh Tăng Đức S, sinh năm 1998; Nơi cư trú: Khu Kh thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ninh *(Vắng mặt).*

+ Anh Phùn Dầu S, sinh năm 2000; Nơi cư trú: Thôn B, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Ninh (*Vắng mặt*).

- *Người chứng kiến:*

+ Anh Vũ H, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Thôn C, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Ninh (*Vắng mặt*).

+ Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1960; Nơi cư trú: Thôn C, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Ninh (*Vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ ngày 04/01/2020, tại đường liên thôn thuộc thôn P, xã Đ, huyện B, Công an huyện Bình Liêu phối hợp với Đoàn biên phòng Cửa khẩu Hoành Mô phát hiện bắt quả tang Phùn Dầu S đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 14P1-015.03, trên xe chở pháo, vật chứng thu giữ gồm:

- 01 bao tải dứa màu vàng bên trong có 06 hộp pháo, 01 ba lô màu xanh bên trong có 02 hộp pháo, các hộp đều có kích thước 14,4cm x 14,3cm x 14,8cm.

- 01 điện thoại Samsung Galaxy A7, gắn sim số 0368.554.003 và 0847.126.196; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe và xe mô tô biển kiểm soát 14P1-015.03.

Tại bản Kết luận giám định số 89/C09-P2 ngày 06/01/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: 08 (tám) khối hộp thu giữ của Phùn Dầu S gửi giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có tiếng nổ), tổng khối lượng 12,2kg (mười hai phẩy hai kilogam).

Quá trình điều tra, Phùn Dầu S khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung nêu trên. Về nguồn gốc pháo, S khai: Trưa một ngày cách ngày S bị bắt quả tang khoảng 02 tuần, S mượn điện thoại của anh Phùn Dầu S (sinh năm 2000, trú tại thôn P, xã H, huyện B, là em họ của S), gọi cho một người Trung Quốc tên A Th (không rõ lai lịch, địa chỉ) hỏi mua 08 (tám) hộp pháo loại 36 ống với giá 680.000 đồng và hẹn giao nhận pháo ở bờ sông biên giới khu vực mốc 1312 thuộc thôn N, xã H (địa phận của Việt Nam), người này đồng ý. Ngay sau đó, S đến nơi đã hẹn thì thấy A Th khiển xe mô tô chở pháo đến bờ kè phía bên Trung Quốc, sau đó A Th lội suối qua biên giới mang pháo sang bên Việt Nam bán cho S như đã thỏa thuận. Sau khi mua được pháo, S mang về nhà cất giấu. Đến ngày 03/01/2020, có Tăng Đức S (sinh năm 1998, trú tại khu Kh, thị trấn B, huyện Bình Liêu) hỏi mua 08 (tám) hộp pháo của S, S đồng ý bán. Rạng sáng ngày 04/01/2020 khi S đang vận chuyển số pháo trên đề

bán cho S thì bị phát hiện bắt giữ. Trước đó, S đã 03 lần mua pháo của người Trung Quốc về bán, trong đó bán cho Chu Văn Th trú tại xã V, huyện B tám hộp pháo, bán cho Lục A C trú tại xã H, huyện B mười hộp pháo, đều cùng loại 36 ống (S nhờ Cháu Chấn H sinh năm 2002, trú tại thôn B, xã H chuyển pháo cho C); bán cho Tăng Đức S tám hộp pháo.

Về vật chứng, tài sản thu giữ: Đối với số pháo còn lại sau khi trích một phần để giám định, Cơ quan điều tra đã chuyển đến Ban chỉ huy quân sự huyện Bình Liêu để tiêu hủy theo quy định.

Đối với một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô và xe mô tô biển kiểm soát 14P1-015.03, quá trình điều tra xác định được thuộc sở hữu hợp pháp của ông Phùn Tắc T (là bố của S), ông T không biết S đem xe đi chở pháo nên ngày 27/3/2020 Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông T.

Tại Bản cáo trạng số: 06/CT-VKS-BL ngày 08/4/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Phùn Dầu S về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm k khoản 2 Điều 190 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát đưa ra các tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên nội dung truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố: Bị cáo Phùn Dầu S phạm tội “Buôn bán hàng cấm”; Áp dụng: điểm k khoản 2 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phùn Dầu S từ 05 (năm) năm đến 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Buôn bán hàng cấm”, thời hạn phạt tù tính từ ngày bị bắt 04/01/2020.

Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2 điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước một điện thoại Samsung Galaxy A7, sim số 0368.554.003; Tịch thu tiêu hủy 01 bao tải dứa màu vàng, 01 ba lô màu xanh; Trả lại cho bị cáo 01 sim số 0847.126.196.

Theo quy định khoản 4 Điều 190 của Bộ luật hình sự, có thể bị phạt bổ sung đối với bị cáo một khoản tiền, nhưng xét thấy bị cáo không có việc làm ổn định, không có thu nhập nên miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Liên quan trong vụ án còn có các đối tượng Chu Văn Th, Lục A C, Cháu Chấn H quá trình điều tra xác minh tại xã H, xã V, xã H không xác định được chính xác lai lịch của Th và C, còn H vắng mặt tại nơi cư trú nên chưa lấy được lời khai để làm rõ, vì vậy chưa có căn cứ để xử lý, khi nào làm rõ được sẽ xử lý sau.

Đối với người đàn ông Trung Quốc tên A Th, theo Phùn Dầu S khai là đã có hành vi bán pháo cho S, do không bắt giữ được và không rõ lai lịch, địa chỉ nên không có cơ sở để điều tra.

Đối với Phùn Dầu S có hành vi cho S mượn điện thoại để gọi điện cho người ông Trung Quốc tên A Th hỏi mua pháo, S không biết việc S thỏa thuận mua pháo với A Th như thế nào nên không đề cập xử lý.

Đối với Tăng Đức S có hành vi thỏa thuận mua tám hộp pháo của Phùn Dầu S ngày 03/01/2020, do S chưa nhận được pháo nên không có căn cứ để xử lý; trước đó S có hành vi mua tám hộp pháo của S, do S khai đã đem đốt hết, Cơ quan điều tra không thu giữ được vật chứng để giám định, xác định trọng lượng nên không có căn cứ để xử lý.

Tại phiên tòa bị cáo Phùn Dầu S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Lời nói sau cùng: Bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Cơ quan kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố cơ bản đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình tiến hành tố tụng không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng. Chứng cứ, tài liệu do Điều tra viên, Kiểm sát viên thu thập đều hợp pháp và đảm bảo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đầy đủ chức trách, nhiệm vụ, các hành vi tố tụng được đảm bảo hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phùn Dầu S đã khai nhận trưa một ngày cách ngày S bị bắt quả tang khoảng 02 tuần, S mượn điện thoại của anh Phùn Dầu S, gọi cho một người Trung Quốc tên A Th (không rõ lai lịch, địa chỉ) hỏi mua 08 (tám) hộp pháo loại 36 ống với giá 680.000 đồng và hẹn giao nhận pháo ở bờ sông biên giới khu vực mốc 1312 thuộc thôn N, xã H, người này đồng ý. Ngay sau đó, S đến nơi đã hẹn thì thấy A Th khiển xe mô tô chở pháo đến bờ kè phía bên Trung Quốc, sau đó A Th lội suối qua biên giới mang pháo sang bên Việt Nam bán cho S như đã thỏa thuận. Sau khi mua được pháo, S mang về nhà cất giấu. Đến ngày 03/01/2020, có Tăng Đức S, sinh năm 1998, trú tại khu Kh, thị trấn B, huyện B) hỏi mua 08 (tám) hộp pháo của S, S đồng ý bán. Rạng sáng ngày 04/01/2020 khi S đang vận chuyển số pháo trên để bán cho S thì bị phát hiện bắt giữ. Trước đó, S đã 03 lần mua pháo của người Trung Quốc về bán, trong đó bán cho Chu Văn Th trú tại xã V, huyện B tám hộp pháo, bán cho Lục A C trú tại xã H, huyện B mười hộp pháo, đều cùng loại 36 ống, S nhờ Chiu Chăn H sinh năm 2002, trú tại thôn B, xã H chuyển pháo cho C; bán cho Tăng Đức S 08 (tám) hộp pháo thì bị lực lượng biên phòng phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng. Mục đích S mua pháo về để bán kiếm lời.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Biên bản bắt người

phạm tội quả tang, lập hồi 03 giờ 30 phút ngày 04/01/2020 tại đồn Biên Phòng cửa khẩu Hoàn Mô và phù hợp với lời khai của người làm chứng anh Tăng Đức S, anh Phùn Dầu S, người chứng kiến chị Nguyễn Thị T, anh Vũ H và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản kết luận giám định số: 89/C09- P2 ngày 06/01/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Tất cả số pháo thu giữ của Phùn Dầu S gửi giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ.

[3] Với sự phân tích và đánh giá nêu trên đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 03 giờ 00 phút ngày 04/01/2020 tại đường liên thôn thuộc thôn P, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Ninh, Phùn Dầu S đã có hành vi vận chuyển 12,2kg (mười hai phẩy hai kilogam) pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ, do mua của một người tên A Th vận chuyển từ Trung Quốc sang, mục đích để bán kiếm lời thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm k khoản 2 Điều 190 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát huyện Bình Liêu đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[4] Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo Phùn Dầu S rất nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, đến chế độ độc quyền quản lý các loại pháo nổ của Nhà nước. Pháo nổ nằm trong danh mục các mặt hàng cấm đã được Nhà nước quy định, có tác hại nhiều mặt, khi sử dụng ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe con người, gây thiệt hại về kinh tế của mỗi gia đình, gây mất trật tự trị an xã hội, vì vậy Nhà nước ta đã có nhiều văn bản chỉ thị nghiêm cấm việc sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán và đốt trái phép các loại pháo. Bản thân bị cáo là người đã trưởng thành, có khả năng nhận thức được đầy đủ tác hại của pháo nổ, nhưng vì hám lời, coi thường pháp luật nên đã bắt chắp. Vì vậy phải có mức hình phạt tương xứng tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, cần phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người dân tộc thiểu số nhận thức pháp luật còn hạn chế, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động thu giữ của bị cáo bên trong điện thoại có gắn số sim 0368554003 và 0847126196; xét thấy số sim 0847126196 không liên quan đến việc phạm tội, cần trả lại cho bị cáo; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A7, màu xanh đen bên trong điện thoại có gắn số sim 0368554003 bị cáo dùng để liên hệ trong quá trình thực hiện tội phạm nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với một giấy chứng nhận đăng ký xe và xe mô tô mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, gắn biển kiểm soát 14P1-015.03, quá trình điều tra xác định được thuộc sở hữu hợp pháp của ông Phùn Tắc Tình (là bố của S), ông T không biết S đem xe đi chở pháo nên ngày 27/3/2020 Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông T nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đối với toàn bộ số pháo thu giữ của bị cáo, sau khi giám định, cơ quan chức năng đã tiêu hủy vì vậy không đề cập xử lý.

Đối với 01 (một) bao tải chứa màu vàng và 01 (một) chiếc ba lô rằn ri màu xanh bị cáo dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, trước khi phạm tội, bị cáo có nghề nghiệp làm ruộng, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định đối với bị cáo.

[10] Trong vụ án còn có các đối tượng Chu Văn Th, Lục A C, Cháu Chấn H quá trình điều tra xác minh tại xã H, xã V, xã H không xác định được chính xác lai lịch của Th và C, còn H vắng mặt tại nơi cư trú nên chưa lấy được lời khai để làm rõ, vì vậy chưa có căn cứ để xử lý, khi nào làm rõ được sẽ xử lý sau.

Đối với người đàn ông Trung Quốc tên A Th, theo Phùn Dầu S khai là đã có hành vi bán pháo cho S, do không bắt giữ được và không rõ lai lịch, địa chỉ nên không có cơ sở để điều tra.

Đối với Phùn Dầu S có hành vi cho S mượn điện thoại để gọi điện cho người ông Trung Quốc tên A Th hỏi mua pháo, Sênh không biết việc S thỏa thuận mua pháo với A Th như thế nào nên không đề cập xử lý.

Đối với Tăng Đức S có hành vi thỏa thuận mua tám hộp pháo của Phùn Dầu S ngày 03/01/2020, do S chưa nhận được pháo nên không có căn cứ để xử lý; trước đó S có hành vi mua tám hộp pháo của S, do S khai đã đem đốt hết, Cơ quan điều tra không thu giữ được vật chứng để giám định, xác định trọng lượng nên không có căn cứ để xử lý.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm k khoản 2 Điều 190; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phùn Dầu S phạm tội: “Buôn bán hàng cấm”

Xử phạt: Bị cáo Phùn Dầu S 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 04/01/2020.

Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả lại cho bị cáo Phùn Dầu S: 01 (một) số sim 0847126196.

Tịch thu: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A7, màu xanh đen bên trong điện thoại có gắn số sim 0368554003 để sung vào ngân sách Nhà Nước. 01 (một) bao tải dừa màu vàng và 01 (một) chiếc ba lô rằn ri màu xanh bị cáo dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy (toàn bộ vật chứng và tình trạng vật chứng nêu trên được thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/4/2020 giữa Chi cục Thi hành án dân sự và Công an huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh).

Căn cứ vào: Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Bị cáo Phùn Dầu S phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào: Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phùn Tắc T; Báo cho những người có mặt biết quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;
- Cơ quan điều tra CA huyện Bình Liêu;
- Cơ quan THAHS huyện Bình Liêu;
- Chi cục THADS huyện Bình Liêu;
- VKSND huyện Bình Liêu;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu HS, VP, TA Bình Liêu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Anh Đức